

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HSST

Ngày: 09-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Sùng A Xà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Sần Tài Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2018/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 84/2018/QĐXXST-HS ngày 27/9/2018 đối với bị cáo:

Lò Thị B (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, tại: huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước CHDCND Lào; Quê quán: Bản H, cụm bản S, huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Nơi cư trú: bản P, xã P, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12 phổ thông Lào; dân tộc: Lào; Quốc tịch: Lào; tôn giáo: Không; con ông: Thào L, sinh năm 1963 và bà Nang L1, sinh năm: 1964; có chồng: Lò Văn P, sinh năm: 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 23/4/2018 tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị B: Ông Nguyễn Quang K - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Lò Văn Th, sinh năm: 1965

Cư trú: Bản H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 20/4/2018, Lò Thị B đã gặp và nhận vận chuyển thuê 02 bánh heroine và 18 túi viên hồng phiến từ bản P, xã P, huyện B đến bản C, xã H, huyện B cho một người đàn ông dân tộc mông, người nước CHDCND Lào, B được người đàn ông dân tộc đó hứa trả công 15 triệu đồng. B nhận 02 bánh heroine và 18 túi viên hồng phiến người đàn ông đưa, mang về nhà gặp chồng B là Lò Văn P, B không nói cho P biết việc B vận chuyển thuê ma túy. B nhờ P chở đến bản C, xã H, huyện B có việc. Trên đường đi đến khu vực Đội X, xã H, huyện B, lúc đó khoảng 9 giờ 15 phút thì lực lượng công an huyện B phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Lò Thị B 02 bánh heroine có khối lượng 694,53 gam và 18 túi viên hồng phiến có khối lượng 350,55 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Lò Thị B là 1.045,08 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 427/GĐ-PC54, ngày 29/4/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích từ vật chứng thu giữ của Lò Thị B gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine. Khối lượng vật chứng là 694,53 gam.

- 18 (mười tám) mẫu các viên nén màu hồng, màu xanh trích từ vật chứng thu giữ của Lò Thị B gửi giám định là chất ma túy: Loại methamphetamine. Khối lượng vật chứng là 350,55 gam viên nén màu hồng, màu xanh

(Tổng cộng là 1.045,08 gam).

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS-P1 ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị B về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250 điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Lò Thị B tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị B không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của bị cáo để xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết việc nhận vận chuyển thuê chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận vì được hứa trả công 15 triệu đồng, khoảng 7 giờ ngày 20/4/2018, B đã gặp và nhận vận chuyển thuê 02 bánh heroine có khối lượng vật chứng là 694,53 gam và 18 túi viên hồng phiến có khối lượng 350,55 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 1.045,08 gam từ bản P, xã P, huyện B đến bản C, xã H, huyện B cho một người đàn ông dân tộc mông, người nước CHDCND Lào. Lò Thị B đã nhận 02 bánh heroine và 18 túi viên hồng phiến từ người đàn ông mang về nhà gặp chồng B là Lò Văn P, B không nói cho P biết việc B vận chuyển thuê ma túy. B nhờ P chở đến bản C, xã H, huyện B có việc. Trên đường đi đến khu vực Đội X, xã H, huyện B, lúc đó khoảng 9 giờ 15 phút thì lực lượng công an huyện B phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Thị B đã phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 694,53 gam heroine và 350,55 gam Methamphetamine, tổng khối lượng là 1.045,08 gam của bị cáo Lò Thị B đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lò Thị B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song số lượng heroine và Methamphetamine bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cần xử phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đối với số ma túy và chiếc váy màu cam, nền váy có thiêu hoa văn bị cáo dùng để cất giấu ma túy đã thu giữ của bị cáo, cần bị tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Lò Thị B: 01 sổ tạm trú số 180005610 mang tên Lò Thị B.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê

duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó là do người đàn ông dân tộc mông, người nước CHDCND Lào đã thuê bị cáo vận chuyển. Do không biết tên, địa chỉ rõ ràng, do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị B phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Thị B tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

3. Xử lý vật chứng:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) hộp niêm phong bằng hộp bìa cát tông hình hộp chữ nhật bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng, mặt trước hộp niêm phong được dán mảnh giấy có dòng chữ đánh máy ghi: Lò Thị B - sinh năm 1989. Nơi cư trú: bản P, xã P, huyện B, tỉnh Điện Biên. Tổng vật chứng thu giữ Heroine: 694,53 gam, tổng trích: 3,87 gam. Tổng vật chứng thu giữ ma túy tổng hợp: 3498 viên nén (màu hồng và xanh) = 350,55 gam, tổng trích: 54 viên (màu hồng và xanh) = 5,38 gam.

- 01 (một) chiếc váy màu cam, nền váy có thêu hoa văn.

** Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu SAMSUNG loại màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đồng, số IMEL 1: 351556/09/521712/7; số IMEL 2: 351557/09/521712/5. Điện thoại cũ đang sử dụng.

** Trả lại cho bị cáo:*

- 01 (một) sổ tạm trú số: 180005610 mang tên Lò Thị B.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2018 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (9/10/2018).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn

